

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng theo định hướng ứng dụng của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 246a/QĐ-ĐHTNH-SĐH ngày 01/10/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và định đào tạo trình độ Thạc sĩ tại Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

Xét đề nghị của các Ông/Bà Trưởng khoa Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng theo định hướng ứng dụng, mã ngành: 60340201 của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội (Có chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình được áp dụng đối với học viên cao học từ khóa 2 - năm 2017.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng khoa Sau Đại học, Trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- PQLKH.;
- Lưu: VT, SDH.

HIỆU TRƯỞNG


PGS. TS. Phạm Ngọc Ánh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/QĐ-ĐHTNH ngày 14/02/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội)

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Finance and Banking

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Định hướng: Ứng dụng

Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

Mã ngành: 60340201

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội được thiết kế để cung cấp kiến thức, huấn luyện kỹ năng tác nghiệp và kỹ năng quản lý cho chuyên viên làm việc ở các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng như công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, công ty bảo hiểm... hoặc làm việc tại các bộ phận tài chính – kế toán trong các công ty các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh, công ty nước ngoài và công ty đa quốc gia.

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo này là:

- Cung cấp kiến thức và huấn luyện những kỹ năng cần có cho học viên để trở thành một nhà quản trị tài chính chuyên nghiệp, năng động, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm đối với xã hội và thành công trong môi trường kinh doanh cạnh tranh và hội nhập.

- Xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc để học viên có thể tiếp tục tự đào tạo, phát triển năng lực cá nhân và nâng cao khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

1.2 Mục tiêu cụ thể

PS01: Chương trình trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, chuyên sâu thuộc lĩnh vực Tài chính ngân hàng, bao gồm các lý thuyết, mô hình hiện đại trong kinh tế học, nắm vững các lý thuyết liên quan đến quản trị tài chính và quản trị ngân hàng cũng như có kiến thức và khả năng giải quyết những vấn đề lý luận gặp phải trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PS02: Có trình độ cao về thực hành để có thể làm việc như là một chuyên viên quản lý độc lập, sáng tạo và giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn quản lý tài chính trong công ty sản xuất kinh doanh và quản lý các tổ chức tài chính bao gồm ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Bên cạnh đó học viên còn có kiến thức về nghiên cứu khoa học để nâng cao khả năng nghiên cứu trong Tài chính ngân hàng.

PS03: Có kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề gặp phải trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng

PS04: Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn;

II. CHUẨN ĐẦU RA MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo được xác định theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.1. Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức về đường lối, chính sách và định hướng phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam trong từng giai đoạn.
- Hiểu biết đầy đủ các công cụ, chỉ tiêu phân tích kinh tế chủ yếu.
- Kiến thức nâng cao về tài chính- tiền tệ.
- Kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại.

- Kiến thức về tài chính quốc tế.
- Kiến thức về pháp luật trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.
- Hiểu được các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.
- Kiến thức về quản lý tài chính trong doanh nghiệp nói chung và tài chính công ty đa quốc gia nói riêng.
- Kiến thức về phân tích tài chính doanh nghiệp; về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.
- Kiến thức về phân tích và đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán; quản trị danh mục đầu tư.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng chuyên môn:

- Có kỹ năng sử dụng toán học, các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.
- Có kỹ năng tự tìm hiểu và chủ động tuân thủ các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng cho công việc.
- Có kỹ năng tìm hiểu và tổ chức thực thi các chính sách vĩ mô liên quan đến hoạt động tài chính- ngân hàng.
- Có kỹ năng tư duy, phản biện, nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.
- Có kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách và kế hoạch cho các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng.
- Có kỹ năng phân tích, lựa chọn và ra quyết định trong quản trị các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng
- Có kỹ năng vận dụng và chủ động thực hiện các chế độ, các chuẩn mực, chính sách, quy định, luật pháp về quản lý kế toán, tài chính, thuế, bảo hiểm trong hoạt động của doanh nghiệp.
- Có kỹ năng thực hiện các công việc tài chính đặc thù của công ty đa quốc gia.

- Có kỹ năng lập dự báo và hoạch định tài chính doanh nghiệp.
- Có kỹ năng xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế và kiểm soát rủi ro tài chính doanh nghiệp.

- Có kỹ năng phân tích và ra quyết định đầu tư chứng khoán.

- Có kỹ năng quản trị danh mục đầu tư.

2.2.2. Kỹ năng mềm (nhận thức và hành vi làm việc, học tập, nghiên cứu):

- Có kỹ năng tiếp cận các khoa học chuyên ngành, nghiên cứu các vấn đề khoa học liên quan ở cấp độ phù hợp với trình độ đào tạo.

- Có kỹ năng viết và trình bày về một vấn đề khoa học trọn vẹn.

- Có kỹ năng vận dụng quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo.

- Có kỹ năng phân tích định lượng, thống kê thông qua việc ứng dụng các phần mềm phân tích kinh tế lượng, thống kê và toán.

- Có kỹ năng ngoại ngữ nói chung và ngoại ngữ chuyên ngành nói riêng tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, quản lý và lãnh đạo thuộc ngành đào tạo.

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề toàn diện và khoa học.

- Có kỹ năng đánh giá và phân biện vấn đề trên cơ sở khoa học.

2.3. Yêu cầu về thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; ý thức đầy đủ và tuyệt đối tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm công dân theo các tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 50/2007/QĐ-BGD&ĐT;

- Có trách nhiệm cao với các công việc được giao; luôn có tinh thần cầu thị, xây dựng và thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp; có tư cách, tác phong đáp ứng chuẩn mực của ngành; tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp; có trách nhiệm xã hội tốt đối với tập thể đơn vị và đối với cộng đồng;

- Tinh thần, thái độ phục vụ tận tụy; tôn trọng khách hàng; tuân thủ các quy định về chuyên môn nghiệp vụ; tuân thủ luật pháp và qui định của cơ quan làm việc; có ý thức xây dựng tập thể đơn vị;

- Luôn ý thức và có khả năng tốt trong cập nhật kiến thức để tự nâng cao trình độ chuyên môn; luôn chủ động, sáng tạo trong công tác.

2. 4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Loại hình tổ chức	Vị trí công tác/ việc làm
<ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ngân hàng thương mại - Ngân hàng chính sách - Ngân hàng hợp tác - Tổ chức tài chính - Cơ quan quản lý Nhà nước - Cơ quan nghiên cứu, đào tạo - Công ty Chứng khoán - Doanh nghiệp - Tổ chức tài chính - Các cơ quan quản lý nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên cơ quan thanh tra giám sát, chuyên viên nghiên cứu, xây dựng chính sách tiền tệ và các chính sách khác về tiền tệ ngân hàng tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam. - Chuyên viên tài chính-ngân hàng: Quản lý tín dụng, Quản lý tài sản- nợ, Quản lý rủi ro, Quản lý danh mục đầu tư... - Chuyên viên quản lý tài chính tại các doanh nghiệp - Chuyên viên kinh doanh chứng khoán - Chuyên viên quản lý quỹ - Nghiên cứu viên và giảng viên

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

- Có khả năng tiếp cận với quy định, quy trình công việc cụ thể đối với các vị trí được đảm nhận.

- Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO

Đối tượng đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được các điều kiện sau:

3.1. Về văn bằng

a. Đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành đúng, chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ không phải học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển.

b. Đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển.

3.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn và loại tốt nghiệp

Những đối tượng hoàn thành chương trình đào tạo đại học chuyên ngành đúng, chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ được phép dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Khái quát chương trình

- Tổng số học phần: 21 học phần

- Tổng số tín chỉ: 60 tín chỉ

- **Cấu trúc kiến thức:**

	Số học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung:	4	10
Kiến thức cơ sở ngành:	5	10
Kiến thức bắt buộc	4	8
Kiến thức tự chọn	1	2
Kiến thức chuyên ngành:	10	25
Kiến thức bắt buộc:	7	17
Kiến thức tự chọn:	3	8
Thực tập	1	5
Luận văn tốt nghiệp:	1	10

Yêu cầu của Luận văn tốt nghiệp: Đáp ứng yêu cầu theo Quy chế hiện hành về đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Đơn vị thực hiện
I		KIẾN THỨC CHUNG (4 học phần)	10	
	SCB.03.01	Triết học nâng cao	4	Khoa Đại cương
	STA.04.01	Tiếng Anh 1 chuyên ngành	2	Khoa Đại cương
	STA.04.02	Tiếng Anh 2 chuyên ngành	2	Khoa Đại cương
	SQK.02.01	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2	KHOA QTKD
II		KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH (5 HỌC PHẦN)	10	
2.1		HỌC PHẦN BẮT BUỘC	8	
	SCB.02.01	Kinh tế học quản lý	2	Khoa Đại cương
	STN.02.01	Kinh tế học tiền tệ ngân hàng	2	KHOA TCNH
	SLKT.03.01	Pháp luật kinh tế	2	Khoa Đại cương
	SKT.01.01	Nguyên lý kế toán	2	KHOA KT - KT
2.2		HỌC PHẦN TỰ CHỌN (1 TRONG 3 HỌC PHẦN)	2	
	STN.01.01	Kỹ năng thẩm định tín dụng	2	KHOA TCNH
	SQK.02.02	Quản trị chiến lược	2	KHOA QTKD
	SQK.01.04	Văn hóa và đạo đức công sở	2	KHOA QTKD
III		KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (10 HỌC PHẦN)	25	
3.1		HỌC PHẦN BẮT BUỘC (7 HỌC PHẦN)	17	
	STN.02.03	Quản trị tài chính nâng cao	3	KHOA TCNH
	SKT.01.02	Kế toán tài chính nâng cao	3	KHOA KT - KT
	STN.02.06	Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa	2	KHOA TCNH
	STN.01.02	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	3	KHOA TCNH

	STN.02.02	Đầu tư tài chính	2	KHOA TCNH
	STN.02.04	Chính sách thuế	2	KHOA TCNH
	STN.02.05	Quản lý thuế	2	KHOA TCNH
3.2		HỌC PHẦN TỰ CHỌN (3 TRONG 4 HỌC PHẦN)	8	
	STN.02.07	Định giá và Mua bán – sáp nhập doanh nghiệp	3	KHOA TCNH
	SQK.02.03	Quản trị dự án đầu tư	3	KHOA QTKD
	STN.02.08	Tài chính công	2	KHOA TCNH
	STN.02.09	Phương pháp kiểm soát kho bạc	3	KHOA TCNH
IV		THỰC TẬP	5	
V		LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	10	
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ	60	

V. ĐIỀU KIỆN NHẬP HỌC VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

* **Điều kiện nhập học:** Theo quy chế tuyển sinh thạc sĩ hiện hành.

* **Điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành

- Hoàn thành chương trình đào tạo với điểm trung bình chung các học phần đạt từ 5.5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ) trong thời gian quy định;

- Bảo vệ luận văn đạt điểm từ 5,5/10 trở lên;

- Đạt được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

VI. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

- Phương pháp giảng dạy: lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học

tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

- Phương pháp đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra làm căn cứ xác định mức độ đạt của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo. Đồng thời đánh giá kết quả học tập của người học theo cách thức đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ sự tiến bộ của người học.